

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm
quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định 1642/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi chủ đầu tư Dự án: Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 859/TTr-BQLDA ngày 20/6/2022; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 12/SXD-HTKTTĐ ngày 17/01/2022, của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1437/STTTT-BCVT&CNTT ngày 17/12/2021, của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1003/SKH-CN ngày 29/12/2021 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 482/BC-SKHĐT ngày 07/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh.

4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Nước và Xây dựng Đường Thành.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục một cách đồng bộ, hiện đại hóa kịp thời theo dõi, giám sát liên tục hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát, đánh giá và dự báo kịp thời về những biến đổi nhạy cảm về chất lượng môi trường dưới tác động tiêu cực bởi các nguồn gây ô nhiễm và suy thoái môi trường khác nhau.

- Đáp ứng được nhu cầu dữ liệu đồng bộ, liên tục phục vụ công tác thông tin, dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh cũng như truyền và kết nối dữ liệu với hệ thống cảnh báo môi trường quốc gia.

6. Nội dung quy mô đầu tư

6.1. Trạm quan trắc chất lượng không khí xung quanh tự động, liên tục tại

huyện Tuy Phước (Số hiệu trạm BĐ_KK1): Vị trí: khu vực cầu Gành (giao Quốc lộ 19 và Quốc lộ 1A) diện tích trạm 25,3m² (5,5m x 4,6m).

a) Phần xây dựng

- Lắp đặt nhà trạm quan trắc lắp ghép bằng thép hộp, mái thép tấm dày 2mm, cửa nhôm kính, móng bê BTCT B15 (M200), đá 1x2, dày 30cm đặt trên nền đất tự nhiên.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: tường rào, tháp chống sét, hệ thống điện, sân bê tông B15 (M200), đá 2x4, dày 20cm.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc không khí đồng bộ gồm: tháp khí tượng, hệ thống thu mẫu: bụi, không khí, cảm biến các thông số khí tượng; thiết bị phân tích: quan trắc bụi PM10 và PM2.5, quan trắc không khí SO₂, NO₂, CO, O₃; thiết bị hiệu chuẩn: bộ pha loãng khí, bộ tạo khí zero; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị phụ trợ cho công tác vận hành trạm.

6.2. Trạm quan trắc chất lượng không khí xung quanh tự động, liên tục tại thị xã Hoài Nhơn (Số hiệu trạm BĐ_KK2): Vị trí: Ngã ba đường Quang Trung - Trần Hưng Đạo trước cổng bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, diện tích trạm 22,4m² (7m x 3,2m).

a) Phần xây dựng

- Lắp đặt nhà trạm quan trắc lắp ghép bằng thép hộp, mái thép tấm dày 2mm, cửa nhôm kính, móng bê BTCT B15 (M200), đá 1x2, dày 30cm đặt trên nền đất tự nhiên.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: tường rào, tháp chống sét, hệ thống điện, sân BT B15 (M200), đá 2x4, dày 20cm.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc không khí đồng bộ gồm: tháp khí tượng, hệ thống thu mẫu: bụi, không khí, cảm biến các thông số khí tượng; thiết bị phân tích: quan trắc bụi PM10 và PM2.5, quan trắc không khí SO₂, NO₂, CO, O₃; thiết bị hiệu chuẩn: bộ pha loãng khí, bộ tạo khí zero; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị phụ trợ cho công tác vận hành trạm.

6.3. Trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục tại lưu vực sông Côn (Số hiệu trạm BĐ_NM1): Vị trí: bờ Bắc sông Côn cách cầu Trường Thi về hướng thượng nguồn khoảng 100m, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, diện tích 32,4m² (6m x 5,4m).

a) Phần xây dựng:

- Xây dựng nhà tạm và cầu công tác tiếp cận mực nước sông Côn.

- Nhà trạm 01 tầng với KT: 3m x 4m, cao 6,5m; kết cấu móng, cột, dầm sàn bằng BTCT đổ toàn khối; mái tole, cửa nhôm, kính.

- Cầu công tác: bằng kết cấu thép trên 04 cọc BTCT tiết diện 25cm x 25cm dài 12m.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: tường rào, tháp chống sét, hệ thống điện, sân bê tông B15 (M200), đá 2x4, dày 20cm; Hệ thống lấy mẫu bằng ống HDPE-D40-PN10 dài 35m, ống thu nước bằng HDPE-DN200 dài 6m.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc nước mặt đồng bộ gồm: thiết bị phân tích chính: thiết bị, sensor đo các chỉ tiêu ô nhiễm nguồn nước COD, TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, DO, EC (tổng nồng độ ion hòa tan)/TDS (tổng chất rắn hòa tan)/Độ mặn; thiết bị lấy mẫu tự động; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị phụ trợ cho công tác vận hành trạm.

6.4. Trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục tại lưu vực sông Hà Thanh (Số hiệu trạm BĐ_NM2): Vị trí: xóm 3, thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, diện tích 33m² (6m x 5,5m).

a) Phần xây dựng:

- Xây dựng nhà trạm 01 tầng với KT: 3m x 4m, cao 5m; kết cấu móng, cột, dầm sàn bằng BTCT đổ toàn khối; mái tole, cửa nhôm, kính.

- Tường chắn gia cố: chiều dài L = 17m, cao 3,5m kết cấu bằng đá hộc xây vữa B7.5 (M100), thân kè đắp đất đầm chặt; sau lưng tường bố trí 01 hàng dải lọc thoát nước bằng đá dăm 1x2 và vải địa kỹ thuật. Lắp đặt ống thoát nước D90 (2m/ống) để đảm bảo ổn định tường chắn.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: tường rào, tháp chống sét, hệ thống điện, sân bê tông B15 (M200), đá 2x4, dày 20cm; hệ thống lấy mẫu bằng ống HDPE-D63-PN10 dài 305m được chôn ngầm ở bãi bồi, phần đường ống nằm ở lòng sông được neo bằng dây xích D8 inox 316 vào các trụ bê tông KT 1x1x0.5m, sử dụng hệ thống bóng phao nổi PVC D600 để đánh dấu vị trí.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc nước mặt đồng bộ gồm: thiết bị phân tích chính: thiết bị, sensor đo các chỉ tiêu ô nhiễm nguồn nước COD, TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, DO; thiết bị lấy mẫu tự động; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị phụ trợ cho công tác vận hành trạm.

6.5. Trạm quan trắc chất lượng nước dưới đất tự động, liên tục tại huyện Tây Sơn (Số hiệu trạm BĐ_NN1): Vị trí: trụ sở UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, diện tích 7,5m² (3m x 2,5m).

a) Phần xây dựng: Xây dựng mái che tủ ngoài trời KT 1m x 2,3m bằng trụ thép ống mạ kẽm DN65 cao 2,35m, mái tôn chống nóng. Mặt bằng hố khoan giếng quan trắc KT 800x800, sử dụng ống chống PVC ϕ 114, dày 7mm phục vụ lấy mẫu quan trắc. Lắp đặt tháp chống sét với chiều cao $H_{\max} = 12m$.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc nước dưới đất đồng bộ gồm: thiết bị phân tích chính: mực nước, pH, Nhiệt độ, EC (tổng nồng độ ion hòa tan)/TDS (tổng chất rắn hòa tan)/Độ mặn; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; tủ quan trắc.

6.6. Trạm quan trắc chất lượng nước biển ven bờ tự động, liên tục tại thành phố Quy Nhơn (Số hiệu trạm BĐ_NB1): Vị trí: trạm hải văn môi trường Quy Nhơn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, diện tích 9,9m² (4m x 2,2m).

a) Phần xây dựng:

- Lắp đặt nhà trạm quan trắc lắp ghép bằng thép hộp, mái thép tấm dày 2mm, cửa nhôm kính, móng bê BTCT B15 (M200), đá 1x2, dày 20cm đặt trên nền đất tự nhiên.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: cột chống sét, hệ thống pin năng lượng mặt trời, sân bê tông B15 (M200), đá 2x4, dày 20cm; Hệ thống lấy mẫu bằng ống HDPE-D40-PN10 dài 35m, ống thu nước bằng HDPE-DN200 dài 6m.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt các thiết bị quan trắc nước biển ven bờ đồng bộ gồm: thiết bị phân tích chính: thiết bị, sensor đo các chỉ tiêu COD, TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, DO, EC/TDS EC (tổng nồng độ ion hòa tan)/TDS (tổng chất rắn hòa tan); thiết bị lấy mẫu tự động; thiết bị thu nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị phụ trợ cho công tác vận hành trạm.

6.7. *Cải tạo trung tâm điều hành*: Vị trí lắp đặt trang thiết bị trung tâm điều hành và quản lý cơ sở dữ liệu: Tầng 4, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, số 174 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

a) Phần xây dựng: Cải tạo một phần diện tích tầng 4 của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thành phòng đặt máy chủ và hệ thống điều khiển trung tâm với diện tích 22,7m² (5,4m x 4,2m), kèm theo máy điều hòa và hệ thống điện.

b) Phần thiết bị: Lắp đặt 01 máy chủ và hệ thống phần mềm điều khiển trung tâm, màn hình Tivi. Dữ liệu sau khi xử lý được chia sẻ.

(Nội dung chi tiết dự án theo tư vấn lập và đã được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 1437/STTTT-BCVT&CNTT ngày 17/12/ 2021, Sở Khoa học và Công nghệ định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 1003/SKH-CN ngày 29/12/2021 và Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 12/SXD-HTKTTĐ ngày 17/01/2022 và các văn bản hiệu chỉnh, hoàn thiện khác liên quan).

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

8. Tổng mức đầu tư dự án: 39.529.889.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.873.954.001	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	34.586.134.600	đồng;
- Chi phí QLDA	:	622.102.267	đồng;
- Chi phí TVĐTXD	:	1.038.557.389	đồng;
- Chi phí khác:	:	247.252.763	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.134.887.980	đồng.

9. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý (vốn sự nghiệp môi trường và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

10. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Nhóm C; Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

11. Số bước thiết kế và danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ tư vấn lập và được các Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 1437/STTTT-BCVT&CNTT ngày 17/12/ 2021, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 1003/SKH-CN ngày 29/12/2021 và Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 12/SXD-HTKTTĐ ngày 17/01/2022.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

14. Các nội dung khác:

- Trước, trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh) cần lưu ý thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định tại Văn bản số 1437/STTTT-BCVT&CNTT ngày 17/12/2021; Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định tại Văn bản số 1003/SKH-CN ngày 29/12/2021 và Sở Xây dựng Bình Định tại Văn bản số 12/SXD-HTKTTĐ ngày 17/01/2022.

- Công tác PCCC Chủ đầu tư cần đảm bảo thực hiện theo đúng quy định Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc

Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCTTT N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN

**Dự án: Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm
quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát xây dựng (địa hình, điều tra thủy văn tại vị trí xây dựng các trạm quan trắc) và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	469.922	Vốn Ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý (vốn sự nghiệp môi trường và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác)	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ Quý III năm 2022	Trọn gói	45 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	7.270		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ Quý III năm 2022	Trọn gói	15 ngày
3	Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định giá thiết bị	41.080		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ Quý III năm 2022	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 518.272.000 đồng <i>(Năm trăm mười tám triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng)</i>								